***- Tuần*** *………*

*-* ***Ngày soạn****: …………………*

***- PPCT****: Tiết ……………………*

**BÀI 34: THỰC HÀNH:**

**VIẾT BÁO CÁO TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA VIỆT NAM**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

## - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video… để viết báo cáo và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

## 2. Về năng lực

- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được vai trò của biển đảo đối với việc bảo vệ chủ quyền của đất nước.

- Sử dụng các công cụ địa lí học: Sử dụng được bản đồ, Atlat để xác định vị trí địa lí của vùng biển đảo Việt Nam.

- Khai thác Internet phục vụ môn học: Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Thu thập được tư liệu về bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

## 3. Về phẩm chất

- Nhân ái: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống.

- Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong học tập và làm việc nhóm.

- Trách nhiệm: Hiểu và có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường biển, đảo và khai thác nguồn lợi trên biển, đảo cũng như việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ nước ta ở vùng biển, đảo.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

## 1. Giáo viên

- Bản đồ phát triển KT biển đảo và các đảo, quần đảo Việt Nam.

- Atlat Địa lí Việt Nam

- Hình ảnh liên quan đến biển đảo Việt Nam

## 2. Học sinh

# - Thu thập tư liệu về bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

- Điện thoại thông minh có kết nối Internet

**-** Atlat Địa lí Việt Nam...

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu

- Sách giáo khoa, vở ghi chép…

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

# Hoạt động 1: Khởi động (3-5 phút)

## 1. Mục tiêu

- Kiểm tra kiến thức bài cũ.

- Tạo hứng thú cho HS trước khi bắt đầu bài học mới.

## 2. Nội dung: GAME TRANH TÀI

## **3**. Sản phẩm: Câu trả lời học sinh

## 4. Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm, phổ biến luật chơi.

LUẬT CHƠI:

- Có 4 gói câu hỏi (1 câu 40 điểm, 1 câu 30 điểm, 1 câu 20 điểm, 1 câu 10 điểm)

- HS bốc thăm gói câu hỏi

- Nhóm nào có số điểm cao nhất => chiến thắng

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** tiến hành trò chơi.

**GÓI 1:**

**Câu 1** (40 điểm): Phương hướng để khai thác tốt nguồn lợi hải sản vừa hiệu quả vừa góp phần bảo vệ vùng trời, vùng biển và thềm lục địa nước ta là

**Trả lời:** Đánh bắt xa bờ.

**Câu 2** (20 điểm): Biển Đông nằm trong vùng khí hậu nào?

**Trả lời:** Nhiệt đới ẩm gió mùa

**Câu 3** (20 điểm): Khu du lịch biển nổi tiếng ven biển Nam Trung Bộ là

**Trả lời:** Nha Trang (Khánh Hoà)

**Câu 40** (10 điểm).Vấn đề lớn đặt ra trong thăm dò, khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí ở nước ta là

**A.** thiếu lao động. **B.** ô nhiễm môi trường.

**C.** khó khai thác, vận chuyển. **D.** thiếu kinh phí để chế biến.

**Trả lời:** B

**GÓI 2:**

**Câu 1** (40 điểm): Nghề làm muối nước ta phát triển mạnh ở vùng biển nào?

**Trả lời:** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 2** (30 điểm): Hai quần đảo xa bờ của Việt Nam là

**Trả lời:** QĐ Hoàng Sa và Trường Sa

**Câu 3** (20 điểm): Khu du lịch Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn thuộc tỉnh/thành phố nào?

**Trả lời:** Tỉnh Quảng Ninh

**Câu 4** (10 điểm). Điều kiện nào sau đây là quan trọng nhất để phát triển du lịch biển đảo ở nước ta?

**A**. Vùng biển rộng, giàu tài nguyên. **B.** Cơ sở hạ tầng kĩ thuật được đầu tư.

**C.** Nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp. **D.** Vị trí gần đường hàng hải quốc tế.

**Trả lời: C**

**GÓI 3:**

**Câu 1** (40 điểm): Ở vùng biển phía Nam nước ta, hoạt động du lịch biển diễn ra quanh năm do

**Trả lời:** Nhiệt độ cao quanh năm

**Câu 2** (30 điểm): Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

**Trả lời:** Thành phố Đà Nẵng

**Câu 3** (20 điểm): Biển Đông là biển thuộc đại dương nào?

**Trả lời:** Thái Bình Dương

**Câu 4** (10 điểm). Trong quá trình khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí ở nước ta cần chú ý giải quyết vấn đề nào sau đây?

**A**. Thu hồi khí đồng hành. **B.** Các sự cố về môi trường.

**C.** Tác động của thiên tai. **D.** Liên doanh với nước ngoài.

**Trả lời: B**

**GÓI 4:**

**Câu 1** (40 điểm): Loại hình du lịch nào ở vùng biển thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế nhất?

**Trả lời:** Du lịch biển - đảo

**Câu 2** (30 điểm): Phú Quốc là 1 đảo lớn thuộc tỉnh/thành phố nào?

**Trả lời:** Kiên Giang

**Câu 3** (20 điểm): Loại khoáng sản nào có giá trị nhất ở thềm lục địa phía nam của nước ta?

**Trả lời**: Dầu mỏ

**Câu 4** (10 điểm): Giao thông vận tải biển nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

**A**. thu hút nhiều khách quốc tế. **B.** ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

**C.** nâng cao chất lượng lao động. **D.** mở rộng buôn bán với các nước.

**Trả lời**: D

**\* Kết luận, nhận định:** GV nhận xét thái độ tham gia trò chơi, chấm điểm, chốt kiến thức và dẫn dắt HS vào bài học mới.

# Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Viết và trình bày báo cáo tuyền truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam

**1. Mục tiêu**

Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video… để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

**2. Nội dung:** Thu thập, viết báo cáo và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

**3. Sản phẩm:** Bài báo cáo của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm hoặc 6 nhóm và giao nhiệm vụ.

* **NỘI DUNG:**

**- Nội dung 1:** Tuyên truyền về chủ quyền của VN ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

**- Nội dung 2:** Tuyên truyền về luật biển Việt Nam

* **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

- Mở đầu:

- Nội dung:

+ Giải quyết những vấn đề đặt ra trong phần mở đầu.

+ Sưu tầm các dữ liệu, kèm hình ảnh, số liệu…

+ Các video đính kèm khi trình bày báo cáo (nếu có)

- Kết luận:

* **HÌNH THỨC:** Bài thuyết trình PPT
* **THỜI GIAN:** HS thu thập và viết báo cáo ở nhà theo hướng dẫn của GV

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thu tập và viết báo cáo ở nhà theo sườn bài GV đã định hướng.

**-**GV hổ trợ HS trong quá trình viết báo cáo qua các ứng dụng zalo, messenger…

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện HS báo cáo, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chốt kiến thức

- GV đánh giá và chuẩn kiến thức ghi bài

|  |
| --- |
| **VIẾT BÁO CÁO**  **1. Nội dung 1: Tuyên truyền về chủ quyền của VN ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.**  ***\* Khái quát về biển đảo Việt Nam.***  - Vùng biển nước ta là một phần của biển Đông, diện tích khoảng 1 triệu km2. Vùng biển của nước ta tiếp giáp với vùng biển của Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan), Phi-líp-pin, Ma-lai-xia, Bru-nây, In-đô-nê-xia, Thái lan, Căm-pu-chia và Xinh-ga-po.  - Vùng biển nước ta gồm 5 bộ phận: Nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.  - Vùng biển nước ta có hàng nghìn đảo lớn, nhỏ, trong đó có nhiều đảo có dân số đông như Cái Bàu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc… Nhiều quần đảo: Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà, Côn Sơn, Hoàng Sa, Trường Sa… Đến năm 2021, nước ta có 11 huyện đảo và 1 thành phố đảo.  ***\* Ý nghĩa chiến lược của biển – đảo trong phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng cho đất nước.***  - Với sự phát triển KT:  + Là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  + Biển Đông tạo điều kiện để nước ta phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn: thuỷ sản, khai thác dầu khí, giao thông vận tải biển, du lịch…  + Các đảo và quần đảo là hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương trong thời đại mới.  - Với an ninh quốc phòng:  + Biển Đông đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Biển – đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của đất nước.  - Các đảo và quần đảo có ý nghĩa phòng thủ chiến lược, là hệ thống tiền tiêu để bảo vệ đất liền, khẳng định chủ quyền của nước ta trên các đảo và quần đảo là cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa.  - Biển Đông là tuyến phòng thủ chiến lược hướng đông của đất nước, là cơ sở để gắn kết giữa các căn cứ trên đất liền với các đảo, quần đảo xa bờ. Đặc biệt quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vừa có ý nghĩa trong việc kiểm soát các tuyến đường biển qua lại trên Biển Đông, vừa là các trạm chốt tiền tiêu, đảm bảo an ninh quốc phòng cho nước ta.  **2. Nội dung 2: Tuyên truyền về luật biển Việt Nam.**  ***\*Những định hướng nước ta thực hiện để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Việt Nam***  **- Một là**, xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa nước ta trở thành quốc gia trong khu vực mạnh về kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế.  **- Hai là**, xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt.  **- Ba là**, kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp trên biển, đảo bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.  - **Bốn là**, thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng.  - **Năm là**, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.  Để giải quyết các vấn đề tranh chấp vùng biển – đảo, Việt Nam và các nước trong khu vực cần tăng cường đối thoại và hợp tác nhằm duy trì hoà bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, công ước liên hợp quốc về luật biển 1982. Thực hiện Tuyên bố ứng xử của các Bên tại Biển Đông (DOC), tiến tới duy trì hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COD) sẽ là giải pháp hiệu quả để duy trì sự ổn định, hoà bình và hữu nghị trong khu vực.  **\*Luật biển Việt Nam và luật biển quốc tế 1982**  Trong tuyên bố ngày 12/5/1977 về lãnh hải, cùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam đã nêu rõ:  - Lãnh hải của nước Việt Nam rộng 12 hải lý, ở phía ngoài đường cơ sở nối liền các điểm nhô ra nhất của bờ biển và các điểm ngoài cùng của các đảo ven bờ của Việt Nam. Vùng biển ở phía trong đường cơ sở và giáp với bờ biển là nội thủy của nước CHXHCN Việt Nam. Nước CHXHCN Việt Nam thực hiện chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với lãnh hải của mình cũng như đối với vùng trời, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải.  - Vùng tiếp giáp lãnh hải của nước CHXHCN Việt Nam là vùng biển tiếp liền phía ngoài lãnh hải Việt Nam có chiều rộng là 12 hải lý hợp với lãnh hải Việt Nam thành 1 biển rộng 24 hải lý kể từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của Việt Nam. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam thực hiện sự kiểm soát cần thiết trong vùng tiếp giáp lãnh hải của mình, nhằm bảo vệ an ninh, bảo vệ các quyền lợi về hải quan, thuế khóa, đảm bảo sự tôn trọng các quy định về y tế, về di cư, nhập cư trên lãnh thổ hoặc trong lãnh hải Việt Nam.  - Vùng đặc quyền kinh tế của nước CHXHCN Việt Nam tiếp liền lãnh hải việt nam và hợp với lãnh hải Việt Nam thành 1 vùng biển rộng 200 hải lý kể từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam. Nước CHXHCN Việt Nam có quyền chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý tất cả các tài nguyên thiên nhiên, sinh vật và không sinh vật ở vùng nước, ở đáy biển và trong lòng đất dưới đáy biển của vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có quyền và thẩm quyền riêng biệt về các hoạt động khác phục vụ cho việc thăm dò và khai thác vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Nước CHXHCN Việt Nam có thẩm quyền bảo vệ môi trường, chống ô nhiểm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.  - Thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần kéo dài tự nhiên của lục địa việt nam mở rộng ra ngoài lãnh hải Việt Nam cho đến bờ ngoài của rìa lục địa; nơi nào bờ ngoài của rìa lục địa cách đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam không đến 200 hải lý thì thềm lục địa nơi ấy mở rộng ra 200 hải lý kể từ đường cơ sở đó. Nước CHXHCN Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn về mặt thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý tất cả các tài nguyên thiên nhiên ở thềm lục địa Việt Nam bao gồm tài nguyên khoáng sản, tài nguyên không sinh vật và tài nguyên sinh vật thuộc loại định cư ở thềm lục địa Việt Nam.  Các vùng biển của Việt Nam được xác định trong tuyên bố năm 1977 phù hợp với các quy định của Công ước Liên hợp quốc về luật biển 1982. |

# Hoạt động 3: Luyện tập

**1. Mục tiêu:** Củng cố và hệ thống kiến thức cho học sinh

**2. Nội dung:** Trả lời câu hỏi

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi *“Bản thân em đã có những việc làm cụ thể nào để góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam”?*

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi, ghi đáp án ra giấy.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên 2 – 3 HS trả lời

**\* Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chốt kiến thức.

# Hoạt động 4: Vận dụng/Mở rộng

**1. Mục tiêu:** Mở rộng kiến thức và liên hệ thực tế.

**2. Nội dung:** Thiết kế Slogan

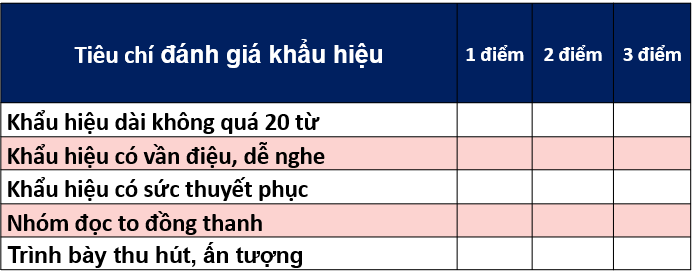
**3. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

**- Yêu cầu:** Mỗi học sinh hãy thiết kế 1 Slogan về bảo vệ chủ quyền biển đảo theo các tiêu chí GV đưa ra:

**Tiêu chí đánh giá Slogan:**



**- Thời gian:** Về nhà

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Báo cáo, thảo luận:** HS đọc nhanh câu khẩu hiệu

**\* Kết luận, nhận định:**

# V. PHỤ LỤC

# 1. Tài liệu tham khảo

- Việt Nam phản đối tàu hải cảnh Trung Quốc vi phạm chủ quyền ở Bãi Tư Chính VOA Tiếng Việt

[*https://www.youtube.com/watch?v=fIYgOib1DXA&list=PL0Xd6\_vQV82KIHRSGqjRSS5gmXwimw4vq&index=3*](https://www.youtube.com/watch?v=fIYgOib1DXA&list=PL0Xd6_vQV82KIHRSGqjRSS5gmXwimw4vq&index=3)

# - Tàu hải cảnh Trung Quốc xâm nhập vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam | VOA Tiếng Việt

<https://www.youtube.com/watch?v=5p0QRSYmXrs&list=PL0Xd6_vQV82KIHRSGqjRSS5gmXwimw4vq&index=4>

# - Tổng hợp diễn biến giàn khoan Hải Dương 981 trên Biển Đông trong 2 tháng qua

https://www.youtube.com/watch?v=M\_YLO3Yoh2Q

# - Trung Quốc di chuyển giàn khoan 981 khỏi vùng biển Việt Nam

<https://www.youtube.com/watch?v=x8GE7je8x8o>

- Một số link:

<https://www.camau.gov.vn/wps/portal/?1dmy&page=gioithieu.chitiet&urile=wcm%3Apath%3A/camaulibrary/camauofsite/gioithieu/chuyende/biendaoquehuong/tulieuvanban/dgsdgrye64>

<http://doantn.ueb.edu.vn/vai-tro-cua-thanh-nien-sinh-vien-trong-viec-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-que-huong/>

<https://bacninh.gov.vn/news/-/details/20182/bao-ve-chu-quyen-bien-ao-viet-nam-va-trach-nhiem-cua-the-he-tre-hom-nay>

<https://stttt.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/RcQOwn9w7wOJ/content/nhung-loai-tranh-chap-ang-ton-tai-trong-bien-ong-hien-nay>

**2. Phiếu đánh giá sản phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TIÊU CHÍ** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **Ghi chú** |
| **1** | **Nội dung ngắn gọn, chính xác, bám sát kiến thức SGK** | **2,5** |  |  |
| **2** | **Lấy được ví dụ minh họa cho các nhân tố** | **2,0** |  |  |
| **3** | **Có các hình vẽ, icon minh họa sống động** | **1,5** |  |  |
| **4** | **Bố cục cân đối hài hòa, chữ to dễ đọc. Thông tin nhóm, lớp đầy đủ** | **1,5** |  |  |
| **5** | **Thuyết trình ngắn gọn, lưu loát, thu hút. người nghe.** | **2,5** |  |  |
| **TỔNG** | | **10** |  |  |